TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171A /2022/HNGĐ- ST
Ngày: 22/6/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Thiện;

2. Ông Nguyễn Văn Sâm.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án ND huyện T.

- Đại diện viên kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 10, xã B, huyện T, T. Có mặt

Nơi ở hiện nay: Thôn Trung THnh, xã Ngọc Trung, huyện N, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1988;

Nơi ĐKHKTT: Xóm 10, xã B, huyện T, T

Hiện đang chấp Hnh án tại trại giam số 5 Bộ Công An; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, và bản tự khai nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn H tự nguyện tìm hiểu nhau tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh T vào ngày 25/4/2014.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, đến đầu năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, đến năm 2019 anh H vi phạm pháp luật và đang phải chấp Hnh án tại trại giam số 5 Bộ Công An. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện T yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 26/02/2015, chị H có nguyện vọng được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 08/4/2022 giữa Tòa án và bị đơn, anh Phạm Văn H trình bày:

Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T ngày 25/4/2014, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được mấy năm thì nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân được 3 năm. Năm 2019 anh vi phạm pháp luật và phải đi chấp Hnh án phạt tù, nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh H công nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thị Kim Ng, sinh ngày 26/02/2015, anh muốn được nuôi con chung nhưng hiện nay vì điều kiện đang phải chấp Hnh án phạt tù nên anh sẽ giao con lại cho Bố mẹ anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/4/2022, cháu Phạm Thị Kim Ng có nguyện vọng được ở với Bố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 71; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,

Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Kim Ng, sinh ngày 26/02/2015 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Văn H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Trương Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tố tụng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Trương Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, người trực tiếp nuôi con; Bị đơn anh Phạm Văn H, có địa chỉ cư trú tại Xóm 10 xã B, huyện T, tỉnh T. Đây là quan hệ pháp luật về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh T vào ngày 25/4/2014, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016, anh H hiện đang phải chấp Hnh án phạt tù. Như vậy mâu thuẫn quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó chị H yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Trương Thị H và anh Phạm Văn H đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thị Kim Ng, sinh ngày 26/02/2015.

Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án anh H có quan điểm, ý kiến về việc giành quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, nhưng hiện nay anh đang chấp Hnh án tại trại giam nên anh sẽ không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ng được. Chị H cũng có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, xét điều kiện, hoàn cảnh và căn cứ Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Phạm Thị Kim Ngân cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của chị H, do đó Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[4]. Về tài sản và công nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; các Điều 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng

dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân : Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Phạm Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Kim Ng, sinh ngày 26/02/2015. Giao cháu Phạm Thị Kim Ng cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000d theo biên lai thu số AA/2021/0014165 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện T, tỉnh T. Chị H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T.
- Viện kiểm sát ND tỉnh T
- VKSND huyện T, T;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã B, huyện T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Hồng Đức

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; các Điều 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân : Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Phạm Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thị Kim Ngân, sinh ngày 26/02/2015. Giao cháu Phạm Thị Kim Ngân cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000d theo biên lai thu số AA/2021/0014165 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện T, tỉnh T. Chị H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lê Đăng Thiện	**Nguyễn Văn Sâm**	**Cao Hồng Đức**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2020/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Hoành; Ông Lê Đức Trí;

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T: Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Đã tiến Hnh mở phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020; về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020.

Xét thấy: Bị đơn, anh Hoàng Văn Hiếu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020.

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:

Phiên tòa dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện T - địa chỉ: khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- KSND huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH T

Số: 32/2020/QĐXXST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày 19 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T

Căn cứ vào các điều 48, 203 và 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thúy - Sinh năm 1988;

Trú tại: Xóm Cồn, xã Xuân Tín, huyện T, tỉnh T;

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Hiểu - Sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn THnh Vinh, xã Trường Xuân, huyện T, tỉnh T.

Thời gian mở phiên toà: 9 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 9 năm 2020;

Địa điểm mở phiên toà: Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - Khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh T;

Vụ án được xét xử công khai.

2. Những người tiến Hnh tố tụng:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Trí; Bà Đỗ Thị Phương;

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Các ông Đỗ Trọng Hoành; Nguyễn Danh Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình;

Thư ký phiên tòa dự khuyết: Ông Lê Văn Hân;

Đều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: ……

3. Những người tham gia tố tụng khác: Không.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện T;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/TB-TLVA-HNGĐ	*T, ngày 09 tháng 7 năm 2020*

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN

Kính gửi:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T;

- Chị Trịnh Thị Liên - Sinh năm 1995; Trú tại: Thôn Minh Châu 2, xã Minh Sơn, huyện N, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Văn Hoàng - Sinh năm 1991; Trú tại: Thôn THnh Vinh, xã Xuân Vinh (nay là xã Trường Xuân), huyện T, tỉnh T.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T đã thụ lý vụ án dân sự số /2020/TLST-HNGĐ về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*.

Theo đơn khởi kiện của Trịnh Thị Liên - Sinh năm 1995;

Trú tại: Thôn Minh Châu 2, xã Minh Sơn, huyện N, tỉnh T.

Vụ án được thụ lý theo thủ tục thông thường.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

1. Giải quyết cho chị Trịnh Thị Liên được ly hôn anh Nguyễn Văn Hoàng;

2. Giải quyết trách nhiệm nuôi con chung của vợ chồng;

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây:

- 01 Đơn khởi kiện;

- 01 Trích lục kết hôn (bản sao);

- 01 Căn cước công dân mang tên Trịnh Thị Liên (bản sao có chứng thực);

- 01 Sổ hộ khẩu photo gia đình có tên chị Liên, anh Hoàng;

- 01 Trích lục khai sinh cháu Nguyễn Thị H Anh (bản sao);

- Giấy xác nhận hạnh kiểm của Nguyễn Văn Hoàng và Trịnh Thị Liên (do Công an xã Trường Xuân, huyện T cấp).

- 01 Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/ 0006109 ngày 08/7/2020.

Căn cứ vào Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện T, thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T, anh Nguyễn Văn Hoàng và chị Trịnh Thị Liên được biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, bị đơn phải nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Trường hợp cần gia hạn, thì phải có đơn xin gia hạn gửi cho Tòa án nêu rõ lý do để Tòa án xem xét. Hết thời hạn này mà người được thông báo không nộp cho Tòa án văn bản về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thì Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày tháng 7 năm 2020

Số: /TB -TA

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ

Kính gửi: Chị Trịnh Thị Liên - Sinh năm 1995; Hiện trú tại: Thôn Minh Châu 2, xã Minh Sơn, huyện N, tỉnh T.

Sau khi xem xét Đơn khởi kiện của chị cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy, Đơn khởi kiện của chị về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T và thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 146; khoản 1 khoản 2 Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Toà án nhân dân huyện T thông báo chochị Trịnh Thị Duyên. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này đương sự đến Chi cục thi Hnh án dân sự huyện T để nộp số tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi nộp tiền, người khởi kiện phải giao nộp biên lai thu tiền của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện T cho Toà án nhân dân huyện T để Tòa án làm thủ tục thụ lý vụ án.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu người yêu cầu khởi kiện không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án mà không có lý do chính đáng, thì Toà án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tiến Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Kính gửi Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Tên tôi là: Nguyễn Quang Trung - Sinh năm 1987;
Thường trú tại: Khu 3 - thị trấn T, huyện T, tỉnh T;
Số điện thoại liên hệ: ……..
Là Nguyên đơn trong vụ án *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung",* do TAND huyện T, thụ lý số ngày 02/6/2020.

Tôi xin trình bày sự việc sau:

Ngày 02/6/2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T thụ lý giải quyết vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung mà tôi là Nguyên đơn, vợ tôi cô Lê Thị Lài là bị đơn. Quá trình làm thủ tục yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn tại Tòa án, vợ chồng tôi đều thống nhất thuận tình ly hôn. Nhưng sau đó do vợ tôi có công việc riêng gấp phải vào quận Thanh Khê, tHnh phố Đà Nẵng để giải quyết đến nay chưa về được. Để bảo đảm quyền lợi cho tôi, tôi viết đơn này gửi đến Tòa án nhân dân huyện T xem xét, làm căn cứ để tiếp tục giải quyết vụ việc cho tôi theo quy định của pháp luật.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

T, ngày 12 tháng 6 năm 2020

Người làm đơn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày tháng 6 năm 2020

Số: /TB -TA

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ

Kính gửi: Anh Nguyễn Quang Trung - Sinh năm 1987;

Hiện trú tại: Khu 3 - thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

Sau khi xem xét Đơn khởi kiện của anh cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy, Đơn khởi kiện của anh về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T và thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 146; khoản 1 khoản 2 Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Toà án nhân dân huyện T thông báo cho anh Nguyễn Quang Trung. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này đương sự đến Chi cục thi Hnh án dân sự huyện T để nộp số tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi nộp tiền, người khởi kiện phải giao nộp biên lai thu tiền của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện T cho Toà án nhân dân huyện T để Tòa án làm thủ tục thụ lý vụ án.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu người yêu cầu khởi kiện không nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí cho Tòa án mà không có lý do chính đáng, thì Toà án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Tiến Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT, XÉT XỬ VẮNG MẶT VỤ ÁN

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Tôi là: Đỗ Xuân Chung - Sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Quý 1, xã Thiệu Chính, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh T.

Căn cước công dân số: 038084007290 do Cục cảnh sát cấp ngày 14/4/2017. Là Nguyên đơn trong vụ án *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* được TAND huyện T thụ lý số 72, ngày 13 tháng 3 năm 2020.

Nay tôi gửi đến quý Tòa đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt như sau:

Trong quá trình Tòa án giải quyết, tôi đã trình bày nội dung liên quan đến vụ án và cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Nay tôi giữ nguyên những nội dung đã trình bày, nộp tại Tòa án từ trước đến nay và không cung cấp gì thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Nay do công việc bận nên không thể đáp ứng tốt nhất về thời gian cho việc giải quyết, xét xử vụ án tại Tòa án được.

Vì vậy, kể từ hôm nay tôi làm đơn này đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và các phiên xét xử của Tòa án các cấp. Mong được Tòa án nhân

dân huyện T, tỉnh T xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích cho tôi.

Tôi xin chân tHnh cảm ơn!

……..,ngày…….tháng…….năm ……..

Người làm đơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ KHAI

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Tôi là: Đỗ Xuân Chung - Sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Quý 1, xã Thiệu Chính, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh T.

Là nguyên đơn trong vụ án *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*.

Tôi làm bản tự khai trình bày yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

** Về hôn nhân:*

Tôi và chị Lương tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có ***Giấy chứng nhận kết hôn*** của UBND xã B, huyện T, tỉnh T, số 29 ngày 14/8/2017. Sau khi kết hôn được một tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến nay tôi thấy vợ chồng tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không kéo dài thêm được nữa nên tôi viết đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Lương.

** Về con cái:*

Vợ chồng tôi có một con chung là Đỗ Xuân Tâm - sinh ngày 05/10/2017. Khi ly hôn vợ tôi là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, vì cháu chưa đủ 36 tháng

tuổi. Tôi cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 500.000 đồng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu trưởng tHnh đủ 18 tuổi. Còn nếu trường hợp vợ tôi không nuôi được con thì tôi nhận nuôi cháu Tâm cho đến khi cháu trưởng tHnh đủ 18 tuổi, tôi không yêu cầu cô Lương cấp dưỡng tiền nuôi con từ nay cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

** Về tài sản và công nợ:*

Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tôi xin chân tHnh cảm ơn!

……., ngày……tháng……. năm …….

Người viết bản tự khai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN KHỞI KIỆN
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Họ và tên người khởi kiện: Nguyễn Thị Hòe - Sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm 1 - thôn Hoàng Kim, xã Xuân Sinh, huyện T, tỉnh T.

Số điện thoại: ……..

Họ và tên gười bị kiện: Nguyễn Văn Kiên - Sinh năm1985;

Địa chỉ: Xóm 1 - thôn Hoàng Kim , xã Xuân Sinh, huyện T, tỉnh T.

Số điện thoại:……

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

** Về hôn nhân:*

Tôi và anh Kiên tự nguyện kết hôn với nhau và có ***Giấy chứng nhận kết hôn*** của UBND xã Xuân Sơn, huyện T, tỉnh T, số 43 ngày 24/8/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không đồng thuận trong công việc gia đình, tình cảm ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2017. Đến nay tôi thấy vợ chồng tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không kéo dài thêm được nữa nên tôi viết đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Kiên.

** Về con cái:*

Vợ chồng tôi có một con chung là Nguyễn Thị Thanh Chúc - sinh ngày 28/9/2015. Khi ly hôn tôi nhất trí giao cháu Chúc cho chồng tôi là anh Kiên nuôi dưỡng, chăm sóc. Tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ

tháng 6/2020 đến khi con chúng tôi trưởng tHnh đủ 18 tuổi.

** Về tài sản và công nợ:*

Vợ chồng tôi tự thỏa thuận, phân chia và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những tài liệu, chứng kèm theo đơn khởi kiện gồm có:

1. 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
2. 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hòe (bản sao có chứng thực);
3. 01 Sổ hộ khẩu gia đình anh Kiên, chị Hòe (bản sao có chứng thực);
4. 01 Giấy xin xác nhận nơi cư trú của bị đơn (anh Kiên);
5. 01 Trích lục khai sinh Nguyễn Thị Thanh Chúc (bản sao);
6. 01 Đơn khởi kiện;

……., ngày….. tháng .....năm ……..

Người khởi kiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ KHAI

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Tôi là: Nguyễn Thị Hòe - Sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm 1 - thôn Hoàng Kim, xã Xuân Sinh, huyện T, tỉnh T.

Là nguyên đơn trong vụ án *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*.

Tôi làm bản tự khai trình bày yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

** Về hôn nhân:*

Tôi và anh Kiên tự nguyện kết hôn với nhau và có ***Giấy chứng nhận kết hôn*** của UBND xã Xuân Sơn, huyện T, tỉnh T, số 43 ngày 24/8/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không đồng thuận trong công việc gia đình, tình cảm ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2017. Đến nay tôi thấy vợ chồng tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không kéo dài thêm được nữa nên tôi viết đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Kiên.

** Về con cái:*

Vợ chồng tôi có một con chung là Nguyễn Thị Thanh Chúc - sinh ngày 28/9/2015. Khi ly hôn tôi nhất trí giao cháu Chúc cho chồng tôi là anh Kiên nuôi chăm sóc, dưỡng. Tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2020 đến khi con chúng tôi trưởng tHnh đủ 18 tuổi.

** Về tài sản và công nợ:*

Vợ chồng tôi tự thỏa thuận, phân chia và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tôi xin chân tHnh cảm ơn!

……., ngày……tháng……. năm …….

Người viết bản tự khai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ HỘ CẦU THƯỜNG TRÚ

Kính gửi: - Công an xã Xuân Sinh, huyện T, tỉnh T.

Tôi tên là: Nguyễn Thị Hòe - Sinh ngày 1997;

Địa chỉ: Thôn Xóm 1 - thôn Hoàng Kim, xã Xuân Sinh, huyện T, tỉnh T;

Hiện nay tôi đang làm thủ tục yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T giải quyết việc ly hôn giữa tôi với anh Nguyễn Văn Kiên - Sinh năm 1985. Do đó, tôi viết giấy này kính trình Công an xã Xuân Sinh, huyện T xác nhận cho tôi là anh Kiên đang có HKTT và trú tại: Xóm 1 - thôn Hoàng Kim, xã Xuân Sinh, huyện Như Thanh, tỉnh T là đúng.

Tôi xin chân tHnh cảm ơn!

……...ngày…..tháng…..năm …….

XÁC NHẬN…….…… **Người viết đơn**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN KHỞI KIỆN
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

Kính gửi: Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Họ và tên người khởi kiện: Nguyễn Thị Hòe - Sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm 1 - thôn Hoàng Kim, xã Xuân Sinh, huyện T, tỉnh T.

Số điện thoại: ……..

Họ và tên gười bị kiện: Nguyễn Văn Kiên - Sinh năm1985;

Địa chỉ: Xóm 1 - thôn Hoàng Kim , xã Xuân Sinh, huyện T, tỉnh T.

Số điện thoại:……

Yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

** Về hôn nhân:*

Tôi và anh Kiên tự nguyện kết hôn với nhau và có ***Giấy chứng nhận kết hôn*** của UBND xã Xuân Sơn, huyện T, tỉnh T, số 43 ngày 24/8/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần một năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không đồng thuận trong công việc gia đình, tình cảm ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2017. Đến nay tôi thấy vợ chồng tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không kéo dài thêm được nữa nên tôi viết đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Kiên.

** Về con cái:*

Vợ chồng tôi có một con chung là Nguyễn Thị Thanh Chúc - sinh ngày 28/9/2015. Khi ly hôn tôi nhất trí giao cháu Chúc cho chồng tôi là anh Kiên nuôi dưỡng, chăm sóc. Tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2020 đến khi con chúng tôi trưởng tHnh đủ 18 tuổi.

** Về tài sản và công nợ:*

Vợ chồng tôi tự thỏa thuận, phân chia và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những tài liệu, chứng kèm theo đơn khởi kiện gồm có:

1. Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);
2. Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hòe (bản sao có chứng thực);
3. Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao có chứng thực);
4. Giấy xin xác nhận nơi cư trú của bị đơn (anh Kiên).

……., ngày….. tháng .....năm ……..

Người khởi kiện

TÒA ÁN NHÂN DÂN **VIỆT NAM** **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB -TA	*T, ngày 06 tháng 5 năm 2020*

THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ

Kính gửi: **Chị Nguyễn Thị Hòe - Sinh năm 1997;**

Hiện trú tại: Xóm 1 - thôn Hoàng Kim , xã Xuân Sinh, huyện T, tỉnh T.

Sau khi xem xét Đơn khởi kiện của chị cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy, Đơn khởi kiện của chị về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh T và thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 146; khoản 1 khoản 2 Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Toà án nhân dân huyện T thông báo cho chị Nguyễn Thị Hòe. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này chị đến Chi cục thi Hnh án dân sự huyện T để nộp số tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi nộp tiền, người khởi kiện phải giao nộp biên lai thu tiền của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện T cho Toà án nhân dân huyện T để Tòa án làm thủ tục thụ lý vụ án.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu người yêu cầu khởi kiện không nộp *biên lai thu tiền tạm ứng án phí* cho Tòa án mà không có lý do chính đáng, thì Toà án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN Ý KIẾN CỦA BỊ ĐƠN

Kính gửi: Tòa án nhân dân huyện T;

Tôi tên là: Phạm Văn Lâm - Sinh năm 1988; Là bị đơn; Địa chỉ: Thôn Tân THnh, xã Thọ Hải, huyện T, tỉnh T.

Là bị đơn trong vụ án *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*.

Tôi xin trình bày ý kiến của mình về việc chị Thìn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn tôi như sau.

Về hôn nhân, tôi và chị Thìn tự nguyện kết hôn với nhau và có Giấy chứng nhận kết hôn của UBNDXuân Trường, huyện T, tỉnh T, ngày 29/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Đỉnh điểm là tối ngày 27/5/2020, vợ chồng không thể tha thứ được. Từ đó vợ chồng tình cảm ngày càng nhạt phai. Tôi vẫn còn yêu thương vợ con nên nhưng chị Thìn vẫn nhất thiết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn tôi, tôi đồng ý ly hôn.

Về con cái, vợ chồng tôi có 03 con chung, nay ly hôn, tôi đồng ý nuôi 02 con: 1. Cháu Phạm Văn Hiếu - Sinh ngày 31/5/2014; 2. Phạm Văn Chung - Sinh ngày 21/12/2016; còn chị Thìn Nuôi cháu Phạm Thảo Nguyên - Sinh ngày 12/02/2019.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai từ nay cho đến khi các cháu trưởng tHnh đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng tôi không có tài sản, công nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

T, ngày …../…../2020

Người trình bày ý kiến